Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 31.03.2026 14:50:10 +07:00

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 31/3/2026

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2021 về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 4

"3. Sửa chữa, tẩy xóa, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

4. Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong trường hợp sau:

a) Trong thời gian bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có thời hạn hoặc bị đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có thời hạn theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Trong thời gian bị tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

"Điều 6. Khai trương hoạt động và thời gian hoạt động

1. Tối thiểu 15 ngày trước khi khai trương tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Công an tỉnh, cơ quan thuế cấp tỉnh để theo dõi, quản lý.

2. Thời gian doanh nghiệp được phép tổ chức hoạt động kinh doanh là tất cả các ngày trong năm, trừ các ngày không được hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh có thời hạn hoặc bị đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng có thời hạn hoặc bị cơ quan nhà nước yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh, khi nhận được quyết định hoặc văn bản yêu cầu, doanh nghiệp phải ngừng ngay hoạt động kinh doanh; đồng thời phải thông báo tại Điểm kinh doanh về thời điểm ngừng kinh doanh và lý do ngừng kinh doanh.

3. Doanh nghiệp được quyền tự tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo nhu cầu quản lý. Tối thiểu 15 ngày trước thời điểm tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản gửi cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này để theo dõi, quản lý. Nội dung thông báo phải nêu rõ: thời điểm tạm ngừng kinh doanh, lý do tạm ngừng kinh doanh, thời gian dự kiến tiếp tục kinh doanh trở lại. Trong trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục kinh doanh trở lại, doanh nghiệp phải thông báo lại cho các cơ quan này bằng văn bản. Doanh nghiệp phải thông báo tại Điểm kinh doanh về việc tạm ngừng kinh doanh.

4. Trong thời gian ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải giám sát, theo dõi các khu vực ra, vào Điểm kinh doanh bằng hệ thống camera và phải lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này để phục vụ các công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 11

"b) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Mã số thẻ điện tử (nếu có);

- Họ và tên, ảnh nhận diện (nếu được cấp thẻ điện tử);

- Số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế;

- Vị trí, chức danh công việc được phân công tại Điểm kinh doanh;

- Thời gian làm việc tại Điểm kinh doanh;

- Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14

"4. Trong thời hạn 30 ngày, doanh nghiệp phải thực hiện việc tái xuất hoặc tiêu hủy máy trò chơi điện tử có thưởng, đồng tiền quy ước, thiết bị trò chơi trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động kinh doanh, giải thể, bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, bị chấm dứt hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;

b) Máy trò chơi điện tử có thưởng, đồng tiền quy ước, thiết bị trò chơi hết hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất hoặc bị hỏng, hư hại không thể sửa chữa hoặc khôi phục hoạt động bình thường;

c) Máy trò chơi điện tử có thưởng, đồng tiền quy ước, thiết bị trò chơi không còn nhu cầu sử dụng;

d) Theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Hết thời hạn kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, trừ trường hợp đang thực hiện thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.".

Điều 5. Sửa đổi một số khoản của Điều 15

1. Sửa đổi tên Điều 15 như sau:

"**Điều 15. Quy chế quản lý nội bộ và kiểm soát nội bộ và Quy chế giải quyết tranh chấp trong Điểm kinh doanh**"

2. Bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Quy chế giải quyết tranh chấp trong Điểm kinh doanh

a) Doanh nghiệp phải xây dựng Quy chế giải quyết tranh chấp để giải quyết tranh chấp giữa người chơi và doanh nghiệp phát sinh trong quá trình tham gia các trò chơi điện tử có thưởng tại Điểm kinh doanh. Quy chế giải quyết tranh chấp phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Nguyên tắc xử lý tranh chấp;

- Các trường hợp tranh chấp xử lý theo Quy chế giải quyết tranh chấp;

- Trách nhiệm của người chơi, doanh nghiệp về việc báo cáo, phản ánh các trường hợp được cho là trò chơi điện tử có thưởng không diễn ra theo đúng Thể lệ trò chơi và đề nghị doanh nghiệp giải quyết;

- Các điều kiện về hiện trạng để các khiếu nại được xem xét, xử lý;

- Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp giữa người chơi và doanh nghiệp bao gồm: Hồ sơ khiếu nại, bộ phận tiếp nhận khiếu nại, thời gian xử lý tranh chấp của doanh nghiệp và thẩm quyền quyết định giải quyết tranh chấp;

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người chơi và doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp phải niêm yết công khai Quy chế giải quyết tranh chấp tại Điểm kinh doanh hoặc phát tờ rơi cho người chơi.

c) Trường hợp doanh nghiệp và người chơi không thực hiện hòa giải, không đồng ý kết quả giải quyết tranh chấp, người chơi hoặc doanh nghiệp được quyền làm thủ tục ra tòa án để giải quyết hoặc lựa chọn tổ tụng trọng tài theo quy định của pháp luật.".

Điều 6. Sửa đổi khoản 1 Điều 16

"1. Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền) theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn.".

Điều 7. Sửa đổi một số điểm của khoản 2 Điều 18

1. Sửa đổi điểm đ như sau:

"đ) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người chơi theo đúng Thể lệ trò chơi, Quy chế giải quyết tranh chấp và quy định của pháp luật;".

2. Sửa đổi điểm g như sau:

"g) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật;".

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19

"1. Điều kiện, tiêu chuẩn người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, bị Tòa án cấm đảm nhiệm, chức vụ, cấm hành nghề trong lĩnh vực trò chơi điện tử có thưởng;

b) Có trình độ đào tạo tối thiểu từ đại học trở lên và có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.".

Điều 9. Sửa đổi một số điểm của khoản 3 Điều 20

1. Sửa đổi điểm a như sau:

"a) Doanh nghiệp có cơ sở lưu trú du lịch gồm các loại hình khách sạn (không bao gồm khách sạn nổi), biệt thự du lịch, căn hộ du lịch đã được xếp hạng 5 sao do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn;".

2. Sửa đổi điểm d như sau:

"d) Có đồng thời vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu tối thiểu là 500 tỷ đồng; trường hợp doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại nhiều cơ sở lưu trú du lịch thì phải bảo đảm nguyên tắc cứ thêm 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thì vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu phải đồng thời tăng thêm 500 tỷ đồng, tính từ mức vốn tối thiểu. Năm tài chính liền kề trước năm doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh có lãi.".

Điều 10. Sửa đổi khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 21

"8. Dự thảo Thể lệ trò chơi, Quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ, Quy chế giải quyết tranh chấp, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.

9. Phương án kinh doanh, bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, số lượng, chủng loại và loại hình trò chơi điện tử có thưởng, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với Điểm kinh doanh và kế hoạch triển khai thực hiện.

10. Danh sách, lý lịch sơ lược trình độ và kinh nghiệm làm việc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính tài liệu chứng minh người quản lý điều hành Điểm kinh doanh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này.".

Điều 11. Sửa đổi Điều 22

"**Điều 22. Quy trình thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**

1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính;

c) Thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính có văn bản thông báo để doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Bộ Tài chính trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do từ chối.

3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi doanh nghiệp đề nghị tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Tài chính, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;

c) Sau khi nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;

d) Sau khi được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

4. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 20 Nghị định này.".

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

"b) Doanh nghiệp sau khi tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 20

Nghị định này và có vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đáp ứng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 20 Nghị định này. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục tổ chức lại, doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.".

2. Sửa đổi điểm b khoản 2 như sau:

"b) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị của doanh nghiệp, Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp."

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 26

"Điều 26. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

1. Trước 06 tháng khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hết thời hạn, trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tiếp tục kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng thì phải thực hiện thủ tục để gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2. Điều kiện được gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, bao gồm:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 20 Nghị định này;

b) Có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu đáp ứng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 20 Nghị định này;

c) Doanh nghiệp không bị xử phạt vi phạm hành chính tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 10 năm trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bao gồm các tài liệu sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các hồ sơ quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 và 10 Điều 21 Nghị định này;

c) Phương án kinh doanh, bao gồm các nội dung chủ yếu:

- Tình hình kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong 03 năm gần nhất tới thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, bao gồm: thông tin về Điểm kinh doanh; số lượng, chủng loại máy,

loại hình trò chơi điện tử có thưởng thực tế kinh doanh; kết quả kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước);

- Dự kiến kế hoạch kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian tới, bao gồm: số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng; kết quả kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (doanh thu, chi phí, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước); giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với Điểm kinh doanh; thời gian đề nghị gia hạn; kế hoạch triển khai thực hiện;

- Tình hình chấp hành các quy định của pháp luật kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và cam kết của doanh nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.

4. Quy trình, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 22 Nghị định này.

5. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định này thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này để xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh gia hạn cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ số lần gia hạn.

6. Thời gian gia hạn trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được gia hạn.".

Điều 14. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 28

1. Sửa đổi điểm d và điểm đ khoản 1 như sau:

"d) Không đáp ứng tất cả các điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định này theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra;

đ) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra;".

2. Bổ sung điểm h khoản 1 như sau:

"h) Tổ chức cho đối tượng không thuộc quy định tại Điều 9 Nghị định này vào chơi trò chơi điện tử có thưởng.".

3. Sửa đổi khoản 3 như sau:

"3. Bộ Tài chính ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các trường hợp quy định tại điểm a, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này.".

Điều 15. Sửa đổi khoản 3 Điều 29

"3. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét và cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo rõ lý do.

Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ."

Điều 16. Sửa đổi khoản 1 Điều 33

"1. Doanh nghiệp có trách nhiệm công bố công khai đầy đủ Thể lệ trò chơi, Quy chế giải quyết tranh chấp tại Điểm kinh doanh.".

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 39

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

"c) Kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của Nghị định này và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng;".

2. Bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

"d) Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến chủ động ngăn chặn và không được cung cấp trò chơi điện tử có thưởng qua mạng xã hội trực tuyến.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

"5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng, doanh nghiệp viễn thông chủ động ngăn chặn và không được cung cấp trò chơi điện tử có thưởng qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet;

b) Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đánh bạc qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet từ nước ngoài vào Việt Nam.".

4. Sửa đổi điểm b và điểm c khoản 8 như sau:

"b) Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành, thanh tra để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên địa bàn tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của Nghị định này và theo quy định pháp luật;

c) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thuộc địa bàn quản lý triển khai công tác quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành, thanh tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên địa bàn đảm bảo được thực hiện thường xuyên, liên lục.".

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Điều 40

"Điều 40. Kiểm tra chuyên ngành, thanh tra

1. Công tác kiểm tra chuyên ngành, thanh tra của các cơ quan nhà nước được thực hiện theo phương thức định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra chuyên ngành, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc đề nghị.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh kiểm tra chuyên ngành định kỳ 03 năm một lần. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 20 Nghị định này.

Riêng đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định này, kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quản lý máy, thiết bị trò chơi điện tử có thưởng, đồng tiền quy ước;

- Quản lý đối tượng được phép chơi, đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

- Chấp hành Quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ, quy chế tài chính và Thể lệ trò chơi;

- Quản lý ngoại hối và chấp hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

- Chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Công an cấp tỉnh quyết định kiểm tra chuyên ngành đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng được phép chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, khi có tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp và hành vi vi phạm khác liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và gửi kết quả kiểm tra đến Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

4. Việc kiểm tra chuyên ngành về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

5. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày doanh nghiệp khai trương tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và gửi kết quả kiểm tra về Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý.

6. Công tác thanh tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.".

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 41

"3. Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong Điểm kinh doanh trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có đủ cơ sở cho rằng doanh nghiệp đang vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết để xử lý theo quy định pháp luật.".

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều 42

"**Điều 42. Quy định chuyển tiếp**

1. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trước ngày Nghị định số 86/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được tiếp tục kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Trường hợp các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bao gồm:

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (nếu có);

- Hồ sơ chứng minh số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế doanh nghiệp đang kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi Nghị định số 86/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

- Các hồ sơ quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, 8, 9 và 10 Điều 21 Nghị định này. Riêng đối với các doanh nghiệp không có cơ sở lưu trú du lịch không phải nộp hồ sơ quy định tại khoản 3, 4 Điều 21 Nghị định này.

b) Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đến Bộ Tài chính. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp, trong đó:

- Số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng được phép kinh doanh xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo số lượng, chủng loại và loại hình máy trò chơi điện tử có thưởng thực tế doanh nghiệp đang kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi Nghị định số 86/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Trường hợp có sự khác biệt về số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thì doanh nghiệp được phép kinh doanh theo số lượng cao nhất.

Riêng đối với doanh nghiệp chưa tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng thì số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng doanh nghiệp được phép kinh doanh xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể về số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng thì doanh nghiệp được phép kinh doanh theo số lượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

- Thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tối đa bằng thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được cấp. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

3. Khi doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này hết thời hạn kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp phải chấm dứt hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 20 Nghị định này và không bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 02 lần trở lên trong 10 năm trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.

4. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này bị chấm dứt hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra;

b) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính có văn bản thông báo doanh nghiệp vi phạm một trong các quy định về Điểm kinh doanh và người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh quy định tại Điều 5 và Điều 19 Nghị định này nhưng doanh nghiệp không khắc phục được;

c) Tổ chức cho đối tượng không thuộc quy định tại Điều 9 Nghị định này vào chơi trò chơi điện tử có thưởng.

Bộ Tài chính ra quyết định chấm dứt hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng. Doanh nghiệp phải chấm dứt ngay hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng tại thời điểm bị chấm dứt hoạt động kinh doanh.".

Điều 21. Sửa đổi Phụ lục I, Mẫu số 02 Phụ lục II.

Điều 22. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ "Cục Thuế địa phương" bằng cụm từ "cơ quan thuế cấp tỉnh" tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7, khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 8, khoản 2 và khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16.

2. Bãi bỏ điểm c và điểm d khoản 2 Điều 5, khoản 1 và khoản 2 Điều 20, khoản 2 và khoản 7 Điều 21, gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 2 và gạch đầu dòng thứ 2 khoản 3 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 29, gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 1 Điều 30, gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 39.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Hồ Đức Phớc